

BÁO CÁO

**Tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026
của UBND tỉnh trên địa bàn xã Ngọk Tụ (đến ngày 10/6/2026)**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh

Căn cứ Văn bản số 5732/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 26/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn 40 xã phía Tây Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân xã Ngọk Tụ báo cáo tình hình triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã (đến ngày 10/6/2026), như sau:

I. Khái quát chung

1. Về điều kiện tự nhiên:

Xã Ngọk Tụ được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Rơ Nga và xã Ngọk Tụ của huyện Đăk Tô (cũ). Tổng diện tích tự nhiên xã Ngọk Tụ là 16.109,19 ha. Vị trí giáp ranh như sau:

- Phía Đông giáp xã Ngọk Tụ, xã Kon Đào.
- Phía Tây giáp xã Dục Nông, xã Bờ Y.
- Phía Nam giáp xã Đăk Tô, xã Bờ Y.
- Phía Bắc giáp xã Đăk Sao, xã Dục Nông.

2. Khối lượng cần phải thực hiện:

2.1. Công tác đo đạc và lập bản đồ địa chính

- Lưới địa chính: Tổng số điểm cần thực hiện là 05 điểm.
- Đo đạc bản đồ địa chính: Diện tích đã đo đạc 6423ha; diện tích còn phải thực hiện: 488 ha.
- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính: khối lượng cần thực hiện là 17.262 thửa/6391,5ha.

2.2. Công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ)

- Cấp mới GCN: Số thửa đã thực hiện: 9208 thửa; số thửa còn phải thực hiện: 5.506 thửa.

- Cấp đổi GCN: Số thửa đã thực hiện: 7561ha; số thửa còn phải thực hiện: 28.215 thửa.

2.3. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai

- Tổng số thửa đất phải thực hiện xây dựng CSDL: Còn phải thực hiện 17.262 thửa.

3. Kinh phí thực hiện (dự trù): 32.529.024.000 đồng.

II. Nội dung triển khai thực hiện

1. Công tác thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác, ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ và tổ chức tuyên truyền để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch:

- Việc thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp xã; Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/4/2026.

+ Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã theo Quyết định số 74/KH-UBND ngày 16/4/2026.

- Về tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh (*số lượng, hình thức tuyên truyền, đối tượng tham gia*): Ban hành kế hoạch tuyên truyền số 106/KH-UBND ngày 04/6/2026

2. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”:

Kết quả và tiến độ ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biến động đối với nhóm thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống” (bảo đảm mọi biến động khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai được cập nhật kịp thời vào CSDL): Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”

3. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai trên địa bàn:

- Kết quả rà soát, phân loại dữ liệu thửa đất cần làm giàu, làm sạch đối khớp bổ sung thông tin trên hệ thống phần mềm địa phương đồng bộ về Trung ương qua hệ thống VNLIS gồm:

(1) Số thửa đất chưa thực hiện hoặc đối khớp chưa thành công với CSDL dân cư

(2) Số thửa đất chưa đủ thành phần nội dung theo quy định

(3) Số thửa đất chưa đúng về nội dung pháp lý

- Kết quả triển khai tại khu vực dữ liệu chất lượng thấp, phân loại khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; Kết quả triển khai các thửa đất tại thời điểm: Ủy ban nhân dân xã đang triển khai lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu, thương thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn để triển khai các nội dung nêu trên. Đồng thời ban hành Văn bản đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực X cung cấp thông tin¹.

4. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”:

Kết quả xây dựng kế hoạch chi tiết để bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, pháp lý và không gian đối với các thửa đất. Kết quả tổ chức triển khai việc bổ sung, đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; Tổ chức kiểm tra chéo, nghiệm thu chất lượng dữ liệu sau khi hoàn thiện: Chưa triển khai.

5. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu

- Kết quả rà soát, phân loại các thửa đất chưa có dữ liệu theo

(1) Khu vực đã có bản đồ địa chính nhưng chưa xây dựng CSDL;

(2) Khu vực chưa có bản đồ địa chính và sẽ thực hiện theo quy trình lồng ghép tại Thông tư 19/2026 để xây dựng CSDL.

(3) Khu vực dự kiến thực hiện theo quy trình định vị thửa đất để xây dựng CSDL.

- Tiến độ phê duyệt phương án, kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với các khu vực còn “trắng” dữ liệu. Kết quả tổ chức lựa chọn nhà thầu/đơn vị thực hiện (nếu có); Tiến độ thu thập, tạo lập dữ liệu đối với các khu vực chưa có CSDL: Chưa triển khai.

6. Về rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm:

Kết quả rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại địa phương; Kết quả nâng cấp, lựa chọn và thuê dịch vụ công nghệ thông tin (phần mềm quản lý đất đai) để đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tại địa phương: Chưa triển khai.

7. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai

Kết quả bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai; Kết quả tổ chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL đất đai trên địa bàn; phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố; các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; Kết quả kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy

¹ Công văn số 360/UBND ngày 23/4/2026.

định: Chưa triển khai.

8. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai

Kết quả bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho các nhiệm vụ đo đạc, số hóa, nhập dữ liệu, làm sạch, đồng bộ và vận hành CSDL đất đai; Kết quả rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và CNTT ở các cấp: Chưa triển khai.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai:

Kết quả kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh tại địa phương; Phương án chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm (nếu có): Chưa triển khai.

10. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính.

Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư: Chưa triển khai.

III. Những vướng mắc khó khăn và đề xuất phương án xử lý, kiến nghị.

1. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản hướng dẫn cụ thể về quy trình điều tra khảo sát lập phương án kỹ thuật dự toán có hay không việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với đất nông lâm trường.

2. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu để xã có cơ sở xác định chính xác khối lượng cần thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ báo cáo đề Sở Nông nghiệp và Môi trường biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Thủy